

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị **Cù Thị H**, sinh năm 1993;

Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ hiện nay: thị trấn C1, huyện M1, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 20/9/2012;

2. Cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 02/3/2019;

Cùng hộ khẩu thường trú tại: thôn P, xã M, huyện P1, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thị trấn C1, huyện M1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu H1 và A: anh Nguyễn Văn C và chị Cù Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn C và chị Cù Thị H quen biết và tìm hiểu nhau khoảng 2-3 năm thì hai bên tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M1, huyện P1, tỉnh Hưng

Yên. Anh C và chị H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2022 thì hai bên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người chung sống không có tiếng nói chung từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Từ tháng 11/2022 cho đến nay, anh C và chị H sống ly thân, không có cuộc sống chung. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Đến nay, anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng giữa anh, chị không còn, hai bên không thể hàn gắn về chung sống với nhau được nữa, nên anh C và chị H đã thống nhất thỏa thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận ly hôn cho anh C và chị H.

[2]. Về con chung: anh C và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 20/9/2012 và cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 02/3/2019; hiện nay cả hai con chung đang ở cùng với chị H. Cháu H1 có nguyện vọng được ở với chị H. Anh C và chị H thỏa thuận: giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi; giao cháu A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh C và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: anh C và chị H đều khẳng định anh, chị không có tài sản gì chung, không vay nợ ai tài sản gì, không có công sức đóng góp gì cho hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn C và chị Cù Thị H thỏa thuận thống nhất: chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 19/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn C và chị Cù Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn C và chị Cù Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 20/9/2012 và cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 02/3/2019; hiện nay các con chung đều ở cùng với chị H. Nay ly hôn, anh C và chị H thỏa thuận: Giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4/2024 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi; giao cháu A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng từ

tháng 4/2024 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C và chị Cù Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: anh C và chị H đều khẳng định anh, chị không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn C và chị Cù Thị H thỏa thuận thống nhất: chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000673 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Chị Cù Thị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phong KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- UBND xã M1, P1;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền